

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2020/DS-ST
Ngày 10/9/2020
*Về việc “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mâm.

2. Ông Hoàng Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 10/9/2020, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 770/2019/TLST-DS ngày 18/12/2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-DS ngày 03/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST – DS ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bạch Y.

Địa chỉ: 77 T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thành N.

Địa chỉ: 77 T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đinh Thị T.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và theo đơn xin xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Lê Thành N trình bày:

Vào ngày 09/8/2019 bà Y có cho bà Đinh Thị T vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 09/8/2019 đến ngày 09/9/2019 và hai bên thỏa thuận lãi suất vay theo quy định của pháp luật. Từ lúc vay đến nay bà T chưa trả cho bà Y được khoản nợ gốc hay tiền lãi nào. Nay, đã quá hạn trả nợ, bà Y đã nhiều lần đến yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà vẫn có tình chây ì không chịu trả nợ. Đối với khoản vay trên bà Y xác nhận là khoản nợ riêng của bà Đinh Thị T với bà Trần Thị Bạch Y không liên quan đến chồng bà T là ông Đào Quang C.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết buộc bà T phải trả cho bà Y số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng cùng với tiền lãi theo quy định.

2. Bị đơn bà Đinh Thị T: Sau khi thụ lý mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không thể tiến hành thu thập và ghi ý kiến của bà Đinh Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bạch Y, buộc bà Đinh Thị T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng cho bà bà Trần Thị Bạch Y cùng lãi suất theo quy định của pháp luật. Bị đơn - bà Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì nguyên đơn - bà Trần Thị Bạch Y yêu cầu Tòa án buộc bị đơn - bà Đinh Thị T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng cho bà Trần Thị Bạch Y và lãi suất theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

Xét bị đơn - bà T có nơi cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – bà Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng để bà Đinh Thị T biết việc tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Đối với bà T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà T vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt các đương sự ở trên.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai nhận của nguyên đơn và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào ngày 09/8/2019 Bà Đinh Thị T có vay của bà Trần Thị Bạch Y với tổng số tiền là 30.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 09/8/2019 thời gian vay 01 tháng là từ ngày 09/8/2019 đến ngày 09/9/2019. Khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất.

Xét thấy, giấy mượn tiền được xác lập ngày 09/8/2019 có thể hiện chữ ký bà Đinh Thị T, quá trình làm việc tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký của bà Đinh Thị T. Theo kết luận giám định số 70/PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Thị T trong tài liệu cần giám định (giấy mượn tiền) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị T trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Do đó, có đủ căn cứ chứng minh rằng bà Đinh Thị T có vay của bà Trần Thị Bạch Y với số tiền là 30.000.000 đồng, nên cần buộc bà T phải trả số tiền 30.000.000 đồng còn nợ bà Y.

Đối với lãi suất: Do trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất và quá trình giải quyết nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất nên áp dụng khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự để xem xét tính lãi suất kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 09/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/8/2020 như sau: $30.000.000 \times 10\% / \text{năm} \times 11 \text{ tháng} = 2.871.663 \text{ đồng}$.

Về chi phí giám định: Bà Trần Thị Bạch Y có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Đinh Thị T trong giấy biên nhận. Kết luận giám định chứng minh yêu cầu của bà Y là có căn cứ. Vì vậy, bà Đinh Thị T phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng.

Bà Trần Thị Bạch Y không phải chịu chi phí giám định và được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký 5.040.000 đồng sau khi thu lại được của bà Đinh Thị T.

[5]. Về án phí:

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn - bà Trần Thị Bạch Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị đơn - bà Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền nợ cụ thể là: 32.871.663 đồng x 5% = 1.643.600 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 207; Điều 220; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bạch Y.

Buộc bà Đinh Thị T phải trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 2.871.663 đồng cho bà Trần Thị Bạch Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về chi phí tố tụng khác:* Bà Đinh Thị T phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng.

Bà Trần Thị Bạch Y không phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký 5.040.000 đồng sau khi thu lại được của bà Đinh Thị T.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Đinh Thị T phải chịu 1.643.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị Bạch Y được nhận lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Đặng Hồng N đã nộp thay Trần Thị Bạch Y theo biên lai số AA/2019/0005486 ngày 16/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl